

Số: 10/QĐ-UBND

Tây Hưng, ngày 01 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022
Xã Tây Hưng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂY HƯNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 10/01/2022 của Hội đồng nhân dân xã Tây Hưng về việc phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2022;

Xét đề nghị của công chức Văn phòng- Thống kê, công chức Tài chính- Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của xã Tây Hưng (có các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Tây Hưng, Bộ phận tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Rần

THÔNG BÁO
Về việc công khai dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Thực hiện Công văn số 3949/BTC-NSNN ngày 05/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Xét đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán xã về việc thông báo công khai dự toán ngân sách xã năm 2022

Ủy ban nhân dân xã Tây Hưng thông báo công khai dự toán ngân sách xã năm 2022

(Có biểu số liệu chi tiết kèm theo)

- Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tây Hưng
- Thời gian công khai: Từ ngày 21/01/2022 đến ngày 21/02/2022.

Ủy ban nhân dân xã Tây Hưng thông báo để các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- TTĐU, TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các ngành, đoàn thể xã;
- Đài truyền thanh xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Rần

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ TÂY HƯNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/NQ-HĐND

Tây Hưng, ngày 10 tháng 01 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ dự toán thu- chi ngân sách xã Tây Hưng năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TÂY HƯNG KHÓA VIII KỲ HỌP THỨ 3
(Ngày 10 tháng 01 năm 2022)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị;

Sau khi xem xét Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã về việc đề nghị phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước xã Tây Hưng năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận, bổ sung khác.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách nhà nước xã Tây Hưng năm 2021 như sau:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 4.461.290.000 đồng; trong đó:
 - Tổng thu ngân sách xã: 486.000.000 đồng. trong đó:
 - + Thu hoa lợi công sản từ quỹ đất: 450.000.000 đồng;
 - + Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 1.000.000 đồng
 - + Thu phí và lệ phí: 30.000.000 đồng
 - + Thu khác ngân sách: 5.000.000 đồng
 - Thu bổ sung từ ngân sách huyện: 3.975.290.000 đồng;
2. Tổng chi ngân sách xã: 4.461.290.000 đồng. Trong đó:
 - Chi thường xuyên: 3.333.290.000 đồng;
 - Dự phòng ngân sách: 128.000.000 đồng;

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân xã:

a) Chỉ đạo các ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022 theo đúng quy định tại Nghị quyết này.

b) Các ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động thực hiện dự toán ngân sách xã được phân bổ, đảm bảo hiệu quả, bố trí các khoản chi theo thứ tự ưu tiên trước hết đảm bảo chi lương, phụ cấp, an sinh xã hội, chế độ chính sách đối với người có công, gia đình chính sách... và khả năng cân đối ngân sách. Nghiêm túc thực hiện yêu cầu về tiết kiệm, chống lãng phí theo Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định.

c) Triển khai thực hiện các giải pháp tăng cường quản lý vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước theo phân cấp. Thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật về quản lý vốn đầu tư, xử lý giảm nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc phạm vi, trách nhiệm và thẩm quyền của cấp xã.

d) Các ngành, đoàn thể thực hiện đầy đủ các quy định của Luật phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Xử lý kịp thời, nghiêm túc những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong quản lý, điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách. Nghiêm túc thực hiện đầy đủ các quy định về công khai ngân sách theo Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

2. Ủy quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã giữa hai kỳ họp xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách xã thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã, báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân xã Tây Hưng khoá VIII kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 10 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- TTĐU, HĐND, UBND, UBMTTQ xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các ngành, đoàn thể xã;
- Các thôn, khu dân cư;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.



CHỦ TỊCH

Phạm Thị Kim Luân

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022**(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	4.461.290	Tổng số chi	4.461.290
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	486.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ		II. Chi thường xuyên	4.333.290
III. Thu bổ sung	3.975.290	III. Dự phòng	128.000
- Bổ sung cân đối	3.975.290		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính)

Đơn vị: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Ước thực hiện năm 2021		Dự toán năm 2022		So sánh (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU		16.434.675	0	4.461.290	0	27,15
I	Các khoản thu 100%		483.100		485.000		100,39
	Phí, lệ phí		18.092		30.000		165,82
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		451.000		450.000		99,78
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ TS được xác lập quyền sở hữu của NN theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác		14.008		5.000		35,69
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		654		1.000		152,91
1	Các khoản thu phân chia		654		1.000		152,91
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		654		1.000		152,91
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	Lệ phí trước bạ nhà đất						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		0		0		
	Thu tiền sử dụng đất						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn		141.270				0,00
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		704.161				0,00
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		15.105.490		3.975.290		26,32
	Thu bổ sung cân đối		3.135.247		3.975.290		126,79
	Thu bổ sung có mục tiêu		11.970.243				0,00

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính)

Đơn vị: 1.000 đồng

[illegible]

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022**(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	4.461.290	Tổng số chi	4.461.290
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	486.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	0	II. Chi thường xuyên	4.333.290
III. Thu bổ sung	3.975.290	III. Dự phòng	128.000
- Bổ sung cân đối	3.975.290		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn	0		

Ghi chú: (1) bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022**(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính)

Đơn vị: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	
		Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2
	Tổng thu		4.461.290
I	Các khoản thu 100%		485.000
	Phí, lệ phí		30.000
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		450.000
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ TS được xác lập quyền sở hữu của NN theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu khác		5.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		1.000
1	Các khoản thu phân chia		1.000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		1.000
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thù từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	- Tiền cấp quyền sử dụng đất		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
	-		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		3.975.290
	- Thu bổ sung cân đối		3.975.290
	- Thu bổ sung có mục tiêu		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022**(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính)

Đơn vị: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	4.461.290	0	4.461.290
	Trong đó			
1	Chi DQTV, trật tự ATXH	258.379		258.379
2	Chi giáo dục	35.100	0	35.100
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		0
4	Chi y tế	31.500		31.500
5	Chi văn hóa, thông tin	46.800	0	46.800
6	Chi phát thanh, truyền thanh	35.100		35.100
7	Chi thể dục thể thao	35.100	0	35.100
8	Chi bảo vệ môi trường	171.000		171.000
9	Chi các hoạt động kinh tế	143.940	0	143.940
10	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.494.171		3.494.171
11	Chi cho công tác xã hội	82.200		82.200
12	Chi khác	0		0
13	Dự phòng ngân sách	128.000		128.000

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (06 THÁNG, NĂM) NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính)

Đơn vị: đồng

Số TT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B			
	TỔNG SỐ THU	4.461.290.000	4.461.290.000	100,00
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	486.000.000	486.000.000	100,00
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	0		
3	Thu bổ sung	3.975.290.000	3.975.290.000	100,00
	- Bổ sung cân đối	3.975.290.000	3.975.290.000	100,00
	- Bổ sung có mục tiêu			
4	Thu chuyển nguồn			
	TỔNG SỐ CHI	4.461.290.000	4.461.290.000	100,00
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	4.333.290.000	4.333.290.000	100,00
3	Dự phòng	128.000.000	128.000.000	100,00

Ghi chú: (1) bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM) NĂM 2022
(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính)

Đơn vị: đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SỐ SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	4.461.290.000	4.461.290.000	4.461.290.000	4.461.290.000	100,00	100,00
I	Các khoản thu 100%	486.000.000	486.000.000	486.000.000	486.000.000	100,00	100,00
	Phí, lệ phí	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000	100,00	100,00
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	450.000.000	450.000.000	450.000.000	450.000.000	100,00	100,00
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000	100,00	100,00
	Thu khác	5.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000	100,00	100,00
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	0	0	0	0		
1	Các khoản thu phân chia	0	0	0	0		
	- Lệ phí môn bài thù từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	0	0	0	0		
	- Thu tiền sử dụng đất						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	0	0	0	0		
	-						
	-						
	-						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.975.290.000	3.975.290.000	3.975.290.000	3.975.290.000		100,00
	- Thu bổ sung cân đối	3.975.290.000	3.975.290.000	3.975.290.000	3.975.290.000		100,00
	- Thu bổ sung có mục tiêu	0					

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM) NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính)

Đơn vị: đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SỐ SÁNH %		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	4.461.290.000	0	4.461.290.000	4.461.290.000	0	4.461.290.000	100,00		100,00
	<i>Trong đó</i>									
1	Chi an ninh, quốc phòng	258.379.000		258.379.000	258.379.000		258.379.000	100,00		100,00
2	Chi giáo dục	35.100.000		35.100.000	35.100.000		35.100.000	100,00		100,00
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			0					
4	Chi y tế	31.500.000		31.500.000	31.500.000		31.500.000	100,00		100,00
5	Chi văn hóa, thông tin	46.800.000		46.800.000	46.800.000		46.800.000	100,00		100,00
6	Chi phát thanh, truyền thanh	35.100.000		35.100.000	35.100.000		35.100.000	100,00		100,00
7	Chi thể dục thể thao	35.100.000		35.100.000	35.100.000		35.100.000	100,00		100,00
8	Chi bảo vệ môi trường	171.000.000		171.000.000	171.000.000		171.000.000	100,00		100,00
9	Chi các hoạt động kinh tế	143.940.000		143.940.000	143.940.000		143.940.000	100,00		100,00
10	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.494.171.000		3.494.171.000	3.494.171.000		3.494.171.000	100,00		100,00
11	Chi cho công tác xã hội	82.200.000		82.200.000	82.200.000		82.200.000	100,00		100,00
12	Chi khác	0			0					
13	Dự phòng ngân sách	128.000.000		128.000.000	128.000.000		128.000.000	100,00		100,00

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022**(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)***(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính)*

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	4.461.290.000	TỔNG SỐ CHI	4.461.290.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	486.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	0
Phí, lệ phí	30.000.000		
Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	450.000.000		
Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	0		
Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	0		
Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	0		
Đóng góp của nhân dân theo quy định	0		
Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	0		
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000.000		
Thu khác	5.000.000		
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	0	II. Chi thường xuyên	4.461.290.000
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	0		
- Lệ phí môn bài thù từ cá nhân, hộ kinh doanh	0		
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	0		
- Thu tiền sử dụng đất	0		
III. Thu bổ sung	3.975.290.000	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	
- Bổ sung cân đối	3.975.290.000		
- Bổ sung có mục tiêu	0		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	0	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	0
V. Thu viện trợ			
IV. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)			

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính)

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	4.461.290.000	4.461.290.000	4.461.290.000	4.461.290.000	100,00	100,00
I	Các khoản thu 100%	486.000.000	486.000.000	486.000.000	486.000.000	100,00	100,00
	Phí, lệ phí	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000	100,00	100,00
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	450.000.000	450.000.000	450.000.000	450.000.000	100,00	100,00
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000	100,00	100,00
	Thu khác	5.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000	100,00	100,00
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	0	0	0	0		
1	Các khoản thu phân chia	0	0	0	0		
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	Lệ phí trước bạ nhà đất						
	Thu tiền sử dụng đất						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.975.290.000	3.975.290.000	3.975.290.000	3.975.290.000		100,00
	Thu bổ sung cân đối	3.975.290.000	3.975.290.000	3.975.290.000	3.975.290.000		100,00
	Thu bổ sung có mục tiêu						

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê duyệt)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính)

Đơn vị: đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH (%)		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	4.461.290.000	0	4.461.290.000	4.461.290.000	0	4.461.290.000	100,00		100,00
	<i>Trong đó</i>									
1	Chi an ninh, quốc phòng	258.379.000	0	258.379.000	258.379.000	0	258.379.000	100,00		100,00
2	Chi giáo dục	35.100.000	0	35.100.000	35.100.000	0	35.100.000	100,00		100,00
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0	0	0	0	0	0			
4	Chi y tế	31.500.000	0	31.500.000	31.500.000	0	31.500.000	100,00		100,00
5	Chi văn hóa, thông tin	46.800.000	0	46.800.000	46.800.000	0	46.800.000	100,00		100,00
6	Chi phát thanh, truyền thanh	35.100.000	0	35.100.000	35.100.000	0	35.100.000	100,00		100,00
7	Chi thể dục thể thao	35.100.000	0	35.100.000	35.100.000	0	35.100.000	100,00		100,00
8	Chi bảo vệ môi trường	171.000.000	0	171.000.000	171.000.000	0	171.000.000	100,00		100,00
9	Chi các hoạt động kinh tế	143.940.000	0	143.940.000	143.940.000	0	143.940.000	100,00		100,00
10	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.494.171.000	0	3.494.171.000	3.494.171.000	0	3.494.171.000	100,00		100,00
11	Chi cho công tác xã hội	82.200.000	0	82.200.000	82.200.000	0	82.200.000	100,00		100,00
12	Chi khác	0	0	0	0	0	0			
13	Dự phòng ngân sách	128.000.000	0	128.000.000	128.000.000	0	128.000.000	100,00		100,00
14	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau	0	0	0	0		0			

Số: 03/TTr-UBND

Tây Hưng, ngày 21 tháng 01 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2022

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân xã Tây Hưng.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 10/01/2022 của Hội đồng nhân dân xã Tây Hưng khoá VIII kỳ họp thứ ba về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022;

Ủy ban nhân dân xã Tây Hưng lập tờ trình đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xã phê duyệt phân bổ chi ngân sách năm 2022 cụ thể như sau:

Tổng số tiền: 4.461.290.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi một triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng.

Có biểu phân bổ dự toán chi tiết kèm theo.

Sau khi được Thường trực Hội đồng nhân dân xã đồng ý, Ủy ban nhân dân xã sẽ phân bổ và sử dụng theo đúng dự toán được phân bổ và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

Kính mong Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Rân

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ TÂY HƯNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01 /CV-HĐND
Về việc đồng ý phân bổ dự toán
chi ngân sách xã năm 2022

Tây Hưng, ngày 21 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Tây Hưng.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã Tây Hưng nhận được Tờ trình số 03/TTr-UBND ngày 21/01/2022 của Ủy ban nhân dân xã về việc phân bổ dự toán chi ngân sách xã năm 2022.

Sau khi xem xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có ý kiến như sau:

1. Đồng ý chủ trương và phương án phân bổ dự toán chi ngân sách xã năm 2022 như đề nghị của Ủy ban nhân dân xã tại Tờ trình số 03/TTr-UBND ngày 21/01/2022;

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân xã thực hiện việc phân bổ dự toán chi ngân sách xã năm 2022 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành, báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã có ý kiến đề Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: HĐND.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Kim Luân

Số: 07/QĐ-UBND

Tây Hưng, ngày 21 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ dự toán chi ngân sách xã năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂY HUNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 10/01/2022 của Hội đồng nhân dân xã Tây Hưng khoá VIII kỳ họp thứ ba về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Tây Hưng tại Văn bản số 01/TTr- UBND ngày 21/01/2022 về việc phân bổ dự toán chi ngân sách xã năm 2022;

Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán, Văn phòng - Thống kê xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ dự toán chi ngân sách xã năm 2022 như sau:

Tổng số tiền: 4.461.290.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi một triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng.

(Có dự toán chi tiết và biểu phân bổ dự toán kèm theo)

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2022 được phân bổ, các ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động thực hiện dự toán chi ngân sách trong phạm vi được duyệt, đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành;

Giao công chức Tài chính - Kế toán xã có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện dự toán ngân sách được phân bổ theo Quyết định này.

Điều 3. Công chức: Văn phòng - Thống kê, Tài chính - Kế toán; Thủ trưởng các ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Phòng TCKH huyện;
- KBNN Tiên Lãng;
- TT Đảng uỷ, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Ràn

Tỉnh: Hải Phòng
Huyện: Tiên Lãng
UBND xã Tây Hưng

Phụ lục số 06

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

Theo Quyết định số: 09/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của UBND xã Tây Hưng

Đơn vị: nghìn đồng

Chương	Loại	Khoản	Mục	Dự toán
810	010	011		188.179
809	040	041		70.200
989	070	098		35.100
989	130	139		31.500
989	160	161		46.800
989	190	191		35.100
989	220	221		35.100
989	250	278		171.000
989	280	281		22.500
989	280	283		44.940
989	280	292		76.500
802	340	341		545.131
805	340	341		2.586.009
819	340	351		171.831
811	340	361		49.860
812	340	361		21.960
813	340	361		21.960
814	340	361		31.960
820	340	361		65.460
824	340	362		5.000
825	340	362		5.000
989	370	371		27.000
989	370	398		45.200
Dự phòng	430	437		128.000
Tổng cộng				4.461.290

Tổng dự toán chi ngân sách xã (bằng số): 4,461,290.000.000 đồng

Tổng dự toán chi ngân sách xã (bằng chữ): Bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi một triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng

Bộ phận tài chính, kế toán xã

Phạm Văn Nước

Ngày 21 tháng 01 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Rân

Số: 01/BB-UBND

Tây Hưng, ngày 22 tháng 02 năm 2022

BIÊN BẢN
Về việc kết thúc niêm yết công khai
dự toán ngân sách xã năm 2022

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông báo số: 01/TB-UBND ngày 21/01/2022 của UBND xã Tây Hưng về việc Niêm yết công khai dự toán ngân sách xã năm 2022.

Hôm nay vào hồi 08 giờ 05 phút ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở UBND xã Tây Hưng

I. Thành phần gồm:

- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Ông: Phạm Văn Rần | Chức vụ: Chủ tịch UBND xã; |
| 2. Ông: Lương Văn Muộn | Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã; |
| 3. Ông: Vũ Văn Thương | Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã; |
| 4. Ông: Phạm Văn Nước | Chức vụ: Công chức Tài chính - kế toán; |
| 5. Bà: Nguyễn Thị Hương | Chức vụ: Công chức Văn phòng - thống kê. |

II. Nội dung:

Tiến hành lập biên bản kết thúc việc công khai dự toán ngân sách xã năm 2022.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc từ ngày 21/01/2022 đến ngày 21/02/2022, UBND xã đã tiến hành niêm yết công khai công khai dự toán ngân sách xã năm 2022 tại Bảng niêm yết công khai của UBND xã, UBND xã không nhận được bất cứ đơn thư, kiến nghị gì của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã về nội dung đã công khai nêu trên.

Biên bản lập xong hồi 09 giờ 10 cùng ngày, thông qua cho các thành viên có tên trên cùng nghe và nhất trí ký tên./.

THƯ KÝ

Hương
Nguyễn Thị Hương



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Rần

CÁC THÀNH VIÊN KHÁC

Phạm Văn Nước
Vũ Văn Thương

Lương Văn Muộn